

Số: 972/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 và những năm tiếp theo”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 15 tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 70/TTr-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 và những năm tiếp theo”.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu đề ra.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, KTN, TH, TTTT;
 - + Lưu: VT, KGVXLs.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

ĐỀ ÁN

**Giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm giáo dục
nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 và những năm tiếp theo**
(*Kèm theo Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh*)

Phần I

CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản của Trung ương

Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”;

Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT); Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDTX cấp trung học phổ thông (THPT).

Thông tư số 05/2020/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp (GDNN) công lập cấp huyện;

Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX);

Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.

2. Các văn bản của tỉnh

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 15 tháng 10 năm 2020;

Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng GDNN tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới”;

Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND

tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án “Phát triển trung tâm GDNN – GDTX gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân luồng học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS), THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025”;

Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;

Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Chương trình GDPT theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT;

Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2019-2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đánh giá thực trạng dạy và học ngoại ngữ tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh

1.1. Về đội ngũ

Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 08 trung tâm GDNN-GDTX các huyện¹, 01 trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, tin học tỉnh (sau đây gọi chung là các trung tâm); 04 cơ sở GDNN².

Tại các trung tâm: có 11 GV tiếng Anh, chưa có GV tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc.

Tại các cơ sở GDNN: có 26 GV tiếng Anh, 05 GV tiếng Trung Quốc, 02 GV tiếng Nhật, 03 GV tiếng Hàn; trong đó 100% GV giảng dạy tiếng Hàn, Trung Quốc tại các đơn vị đều có trình độ đào tạo đại học.

(Chi tiết tại Biểu 01)

1.2. Về cơ sở vật chất

Tại các trung tâm và cơ sở GDNN: năm học 2021-2022, có 326 phòng học, 03 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng, 123 tivi, 550 bộ máy tính, 34 bộ thiết bị âm thanh, 34 đài cassette.

(Chi tiết tại Biểu 02)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trung tâm và các cơ sở GDNN hiện nay đủ điều kiện tối thiểu để tổ chức dạy học theo mô hình đào tạo nghề được cấp phép theo quy định.

1.3. Về chất lượng giáo dục

Tại các trung tâm: năm học 2021-2022, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc chưa được triển khai dạy và học.

Tại cơ sở GDNN: năm học 2021-2022, có 02 đơn vị triển khai dạy và học tiếng Hàn: trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn và Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp³.

(Số lượng HS học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc chi tiết tại Biểu số 03)

¹ 08 Trung tâm GDNN-GDTX các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, Hiệp Hòa, Việt Yên.

² 04 Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang, trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang, trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang.

³ Tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, triển khai dạy tiếng Hàn cho 15 lớp, 663 HS theo Chương trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam, thời lượng: 45 giờ/khóa học với mục tiêu làm quen với tiếng Hàn, HS biết đọc và viết được chữ tiếng Hàn, không cấp chứng chỉ khóa học. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp, triển khai dạy 01 lớp tiếng Hàn 8 HS; 01 lớp tiếng Nhật, 28 HS; 03 lớp tiếng Trung Quốc, 50 HS theo chương trình ngoại ngữ sơ cấp, thời lượng 30 buổi/khóa với mục tiêu làm quen với ngoại ngữ, không cấp chứng chỉ khóa học.

2. Thực trạng về nhu cầu học tiếng Hàn, tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc trên địa bàn tỉnh

2.1. Nhu cầu thực tiễn của xã hội

Bắc Giang là địa bàn các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc đầu tư nhiều, với số vốn đăng ký lớn. Các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc đã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động của tỉnh, cùng với đó là rất nhiều lao động của các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc đến Bắc Giang làm việc thường xuyên; nhu cầu lao động là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động sang thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc cũng ngày càng tăng cao.

a. Hợp tác với Hàn Quốc

Hiện nay, toàn tỉnh có gần 340 dự án của các nhà đầu tư đến từ Hàn Quốc với số vốn đăng ký đạt gần 1,5 tỷ USD, đứng thứ nhất về số dự án và thứ 2 về số vốn đăng ký trên tổng số 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang.

Về lao động làm việc trong các dự án của doanh nghiệp Hàn Quốc: tính đến thời điểm hiện tại, có 66.108 người. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 41.772 người; số lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI ngoài khu công nghiệp 24.336 người.

Về lao động Hàn Quốc làm việc tại Bắc Giang: tính đến thời điểm hiện tại, có 1.320 người lao động nước ngoài là người Hàn Quốc. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 1.030 người; tại các huyện, thành phố có 290 người.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc: hàng năm có khoảng 200 người.

b. Hợp tác với Nhật Bản

Đến nay, toàn tỉnh có 28 dự án của các nhà đầu tư đến từ Nhật Bản với số vốn đăng ký đạt gần 300 triệu USD, đứng thứ 4 về số dự án và thứ 6 về số vốn đăng ký trên tổng số 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang.

Về lao động làm việc trong các dự án của doanh nghiệp Nhật Bản: tính đến thời điểm hiện tại, có 7.315 người. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 6.925 người; số lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI ngoài khu công nghiệp 390 người.

Về lao động Nhật Bản làm việc tại Bắc Giang: tính đến thời điểm hiện tại, có 66 lao động là người Nhật Bản. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 47 người; tại các huyện, thành phố có 19 người.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản: hàng năm có khoảng 750 người.

c. Hợp tác với Trung Quốc

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có gần 170 dự án của các Nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư vào Bắc Giang với số vốn đăng ký đạt gần 3,4 tỷ USD, đứng thứ nhất về số vốn đăng ký và đứng thứ 2 về số dự án trên tổng số 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang.

Về lao động làm việc trong các dự án của doanh nghiệp Trung Quốc: tính đến thời điểm hiện tại, có 81.042 người. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 76.808 người; số lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI ngoài khu công nghiệp 4.234 người.

Về lao động Trung Quốc làm việc tại Bắc Giang: tính đến thời điểm hiện tại, lao động nước ngoài là người Trung Quốc có 5.522 người. Trong đó, làm việc trong các khu công nghiệp có 4.911 người; tại các huyện, thành phố có 611 người.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc: hàng năm có khoảng 600 người.

2.2. Nhu cầu của HS

a. Tiếng Hàn

Sở GD&ĐT đã tổ chức khảo sát nhu cầu học tiếng Hàn đối với 2 nhóm đối tượng gồm 100% HS lớp 9 và 100% HS lớp 10 đang học tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2021-2022, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số HS lớp 9 năm học 2021-2022: 27.423 HS; số HS tham gia khảo sát: 27.137 HS; tỉ lệ HS tham gia khảo sát đạt 99%.

+ Số HS có nhu cầu học tiếng Hàn: 5.345 HS, chiếm 19,7%/HS tham gia khảo sát.

+ Số HS có mong muốn học tiếng Hàn tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: 2.268 HS, chiếm 8,36%/HS tham gia khảo sát.

- Tổng số HS lớp 10 tại các trung tâm và cơ sở GDNN năm học 2021-2022: 4.366 HS; số HS tham gia khảo sát: 3.511 HS; tỉ lệ HS tham gia khảo sát đạt 80,4%. Số HS có nhu cầu học tiếng Hàn: 582 HS, chiếm 16,6% số HS tham gia khảo sát.

Kết quả khảo sát cho thấy học tiếng Hàn là nhu cầu thực sự của HS và người dân Bắc Giang. Việc đưa tiếng Hàn vào dạy ở các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là phù hợp với tâm lý và nguyện vọng của người học.

b. Tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc

Nắm bắt được tình hình thị trường lao động và nhu cầu học tập ngoại ngữ của HS tại địa phương, từ năm học 2021-2022 trường THPT Hoàng Hoa Thám, Tân Nhân Trung mở các lớp tiếng Trung Quốc. Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đã triển khai các lớp tiếng Trung Quốc ngoại ngữ 1 từ năm học 2022-2023.

Theo kết quả khảo sát của Sở GD&ĐT về nhu cầu học tiếng Nhật đối với 13.685 HS lớp 9 ngày 08/01/2020: Số HS toàn tỉnh có nhu cầu học tiếng Nhật là 8.208 HS (60% tổng số HS tham gia khảo sát); số HS của thành phố Bắc Giang có nhu cầu học là 1.165 HS (60,6% tổng số HS tham gia khảo sát).

Từ nhu cầu học tập tại các cơ sở giáo dục nêu trên và dự báo về thị trường lao động đã khẳng định việc xây dựng Đề án giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là cần thiết, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, tạo cơ sở, nền tảng cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ đổi mới.

3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân

3.1. Ưu điểm

Sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp nước ngoài tại Bắc Giang khiến việc học ngoại ngữ ngày càng nhận được sự quan tâm; nhu cầu học tập ngoại ngữ của HS và người lao động, trong đó có các ngoại ngữ mới như tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên địa bàn tỉnh tương đối lớn.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

Hiện tại các trung tâm chưa có giáo viên giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc, đồng thời tìm kiếm và hợp đồng GV dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên địa bàn gặp khó khăn do thiếu nguồn cung.

Các trung tâm GDNN-GDTCX chưa được trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng.

Các đơn vị triển khai giảng dạy tiếng Hàn gặp khó khăn trong việc lựa chọn, xây dựng tài liệu dạy học.

Các trung tâm ngoại ngữ tư thục được cấp phép giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc còn ít, tập trung ở một số địa bàn trung tâm hoặc gần các KCN, nên việc liên kết đào tạo với các nhà trường gặp khó khăn.

Các đơn vị GDNN dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc mới chỉ dừng lại ở việc dạy theo chương trình quy định của trung cấp nghề nên HS, sinh viên (SV) ra trường gặp khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ đã học.

b. Nguyên nhân

SV tốt nghiệp những ngành học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc có cơ hội việc làm cao, nhiều lựa chọn ở các lĩnh vực khác nhau, môi trường làm việc năng động, nên lĩnh vực giáo dục khó thu hút được họ về làm việc.

Động lực học ngoại ngữ của nhiều HS chủ yếu là học để vượt qua kỳ thi, chưa hướng đến kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong thực tế.

Một số địa bàn trong tỉnh thuộc vùng sâu, vùng xa, còn khó khăn về kinh tế-xã hội, nhận thức tích cực về tác động của học ngoại ngữ trong xu thế hội nhập của đa số người dân còn hạn chế.

Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình GDPT môn tiếng Hàn (Tiếng Hàn – Ngoại ngữ 2); Chương trình GDPT môn tiếng Hàn, tiếng Đức-Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm nhưng chưa ban hành sách giáo khoa cho 2 chương trình học này; chưa ban hành chương trình và sách giáo khoa tiếng Hàn cho đối tượng học không chuyên tại các cơ sở GDNN.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai dạy học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm và cơ sở GDNN gắn với đào tạo nghề từ năm học 2022-2023 và duy trì ở những năm tiếp theo. HS, SV hoàn thành chương trình ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trong những tình huống giao tiếp gần gũi hàng ngày, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trở thành thế mạnh của một bộ phận thanh niên Bắc Giang, nhằm thu hút nhiều hơn nữa dự án đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc vào địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đưa một trong các ngôn ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc vào giảng dạy gắn với đào tạo nghề và nhu cầu người học tại các trung tâm và cơ sở GDNN theo lộ trình: năm học 2022-2023 có 04 trung tâm, 02 cơ sở GDNN; năm học 2023-2024 có 06 trung tâm, 03 cơ sở GDNN; năm học 2024-2025 có 08 trung tâm, 04 cơ sở GDNN; những năm tiếp theo, triển khai dạy ít nhất một trong ba ngôn ngữ trên tại 100% các trung tâm, và cơ sở GDNN, đồng thời có khoảng 20% trên tổng số HS, SV tại các trung tâm, cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh được học một trong ba ngôn ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; HS, SV hoàn thành chương trình tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc có NLNN tương đương bậc 2 trở lên theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

(Chi tiết tại biểu số 04)

Hỗ trợ 08 trung tâm GDNN-GDTX các huyện trang bị thiết bị dạy học ngoại

ngữ chuyên dụng, 02 phòng/trung tâm.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên phạm vi toàn tỉnh

Sở GD&ĐT, các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, HS, gia đình HS để nâng cao hiểu biết, tạo dựng niềm tin, có sự đồng thuận và tích cực ủng hộ tham gia thực hiện Đề án; về nhu cầu của thị trường lao động, vai trò của người lao động và cơ hội việc làm khi vừa có tay nghề, vừa có ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc trong các doanh nghiệp.

Giới thiệu các chương trình tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; các hoạt động sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận các ngoại ngữ này cho nhiều đối tượng khác nhau.

Tiếp tục phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan truyền thông trong việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội, cha mẹ HS, SV và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí của học ngoại ngữ; thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Đề án tại địa bàn quản lý.

2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm GDNN-GDTX

Các trung tâm GDNN-GDTX rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển trung tâm GDNN - GDTX gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân luồng HS tốt nghiệp THPT, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025” để có kế hoạch thực hiện các nội dung.

Hỗ trợ 08 trung tâm GDNN-GDTX các huyện trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng. Đẩy mạnh hình thức đào tạo nghề trung cấp tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc gắn với doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vốn để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý, tham gia hoạt động giáo dục tại các trung tâm.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ GV, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

3. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu và kiểm tra đánh giá

3.1. Về chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu

Liên kết với các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức xây dựng tài liệu dạy học, tăng cường kỹ năng giao tiếp và gắn với đào tạo nghề của đơn vị.

Phối hợp với các cơ sở có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo nhu cầu người học.

3.2. Về triển khai dạy học

Căn cứ vào nhu cầu học tập của HS, SV và điều kiện thực tế của đơn vị, các

trung tâm liên kết với các trường cao đẳng, cơ sở GDNN có chức năng tổ chức dạy học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc gắn với đào tạo nghề theo các nội dung:

- Đào tạo hệ trung cấp nghề tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo mã ngành, chỉ tiêu được tổng cục GDNN cấp;

- Bổ sung kiến thức ngoại ngữ cho HS, SV theo quy định tại chương trình trung cấp nghề, khi đủ điều kiện có thể thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ khi có nhu cầu;

- Giảng dạy như một môn học tự chọn trong Chương trình GDTX cấp THPT⁴.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đa dạng hóa các hình thức dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc đáp ứng nhu cầu người học.

3.3. Về kiểm tra, đánh giá

Các đơn vị liên kết là các trường cao đẳng, cơ sở GDNN giảng dạy chương trình tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc chủ động xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ phù hợp với chương trình đào tạo; hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá đảm bảo chất lượng dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

Phối hợp với các đơn vị có chức năng, tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc cho người học có nhu cầu.

4. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác

4.1. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ

Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu trong nước và quốc tế, hình thành môi trường học và thực hành, sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ, câu lạc bộ nói tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trong các cơ sở giáo dục, có các hình thức trang trí lớp học, trường học tạo môi trường ngoại ngữ phù hợp.

Tổ chức các chương trình giao lưu nói tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, thi hùng biện, thi lòng tiếng, thi nói; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đi thực tế có sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

4.2. Tăng cường hợp tác, liên kết

Tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết trong dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc với các đơn vị chức năng, tổ chức trong nước và nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác, liên kết và thu hút tình nguyện viên của các tổ chức trong nước và quốc tế đến giao lưu và dạy học.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy học⁵; Khuyến khích các nhà trường liên kết với các

⁴ Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

⁵ Thực hiện nghiêm túc Quy chế số 15-QC/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang và văn bản số 01/HD-SNgV ngày 29/04/2020 hướng dẫn thực hiện Quy chế.

trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; tăng cường GV nước ngoài đến giảng dạy, giao lưu nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho GV, HS, SV.

Đẩy mạnh liên kết đào tạo nghề trung cấp tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc với doanh nghiệp như: xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; trải nghiệm thực tế sản xuất; tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ mới. Gắn trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tổ chức đào tạo hoặc đặt hàng với trung tâm, cơ sở GDNN để đào tạo các ngoại ngữ phù hợp, chất lượng và được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhu cầu kinh phí

Nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ 8 trung tâm GDNN-GDTX thiết bị dạy học ngoại ngữ 1.600 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí sự nghiệp 1.600 triệu đồng, hỗ trợ mua sắm thiết bị.

Nguồn xã hội hóa thực hiện chi phí dạy và học ngoại ngữ tại các trung tâm GDNN-GDTX.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án, giúp UBND tỉnh chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố giải quyết các vấn đề liên quan đến Đề án; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ thực hiện Đề án; tổ chức hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, lựa chọn chương trình đào tạo tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đảm bảo phù hợp nhu cầu của HS, phát triển kỹ năng giao tiếp và năng lực làm việc sử dụng ngoại ngữ.

Hàng năm, chủ động hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

Đến năm 2025, tổ chức sơ kết thực hiện Đề án; đến năm 2030, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Đề án

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, các sở, ngành có liên quan thông tin, tuyên truyền đến các địa phương, đơn vị về nhu cầu lao động và việc làm của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xem xét, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động tỉnh Bắc Giang.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu với UBND tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách của địa phương, nguồn vốn của Trung ương hàng năm và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; phê duyệt và thẩm định quyết toán các dự

án đầu tư xây dựng; thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đối ngoại của tỉnh; phối hợp với Sở GD&ĐT vận động các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục, giảng dạy ngoại ngữ; hướng dẫn các địa phương, đơn vị hợp tác với các tổ chức quốc tế, mời các giảng viên, chuyên gia và người nước ngoài đến giảng dạy, giao lưu ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học và tạo môi trường sử dụng, thực hành ngoại ngữ tích cực, chủ động.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án; nâng cao nhận thức toàn xã hội trong việc trang bị ngoại ngữ cho người lao động nhằm tiếp cận với cơ hội học tập và việc làm phù hợp.

Phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng các nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền định hướng nghề nghiệp cho HS, SV.

6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Hàng năm, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình truyền thông, hoạt động tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào dạy và học ngoại ngữ cho GV và HS.

Phối hợp với Sở GD&ĐT, các cơ sở GDNN triển khai các sân chơi, giao lưu các câu lạc bộ sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc cho HS, SV.

7. UBND huyện, thành phố

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về cơ hội học tập và việc làm; nâng cao nhận thức cho người dân về việc trang bị ngoại ngữ để hội nhập văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phù hợp, đưa công tác phân luồng, hướng nghiệp cho HS tốt nghiệp THCS, THPT đi học tại các trung tâm, cơ sở GDNN là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động và bố trí các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ GDNN trên địa bàn.

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể ở địa phương tham gia vào quá trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Chủ động, tích cực trong việc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm, cơ sở GDNN đến tuyển sinh, đào tạo nghề trên địa bàn và ủng hộ tích cực cho các doanh nghiệp kết nối với các trung tâm trong tuyển dụng, sử dụng HS, SV tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đáp ứng thị trường lao động.

8. Các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh thông qua nhiều kênh thông tin. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm, trong đó xác định rõ số lượng lớp học, số lượng HS, SV học ngoại ngữ là tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo định hướng nghề nghiệp. Căn cứ vào nhu cầu hàng năm, các đơn vị hợp đồng GV hoặc liên kết với các đơn vị có chức năng để giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

Củng cố cơ sở vật chất, tham mưu, đề xuất bổ sung trang thiết bị dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Lựa chọn chương trình đào tạo tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc phù hợp nhu cầu của HS, SV, phát triển kỹ năng giao tiếp và năng lực làm việc sử dụng ngoại

ngữ. Khuyến khích HS, SV học nghề hệ trung cấp, cao đẳng lựa chọn một trong 3 ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc hoặc thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng vị trí việc làm.

Phối hợp với các đơn vị có chức năng, tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc trên nền chương trình của Bộ GD&ĐT quy định đảm bảo tương đương bậc 2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam để giảng dạy.

Các trung tâm, cơ sở GDNN trong chương trình đào tạo nghề trung cấp, cao đẳng bổ sung thêm môn học tự chọn là một trong ba ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc và khuyến khích HS, SV lựa chọn học một trong ba ngoại ngữ trên. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai việc dạy và học ngoại ngữ gắn với đào tạo nghề, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng.

9. Nhiệm vụ chung

Căn cứ quy định của pháp luật và nội dung của Đề án này, các đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoặc đề án cụ thể để triển khai thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở GD&ĐT) trước ngày 31/12/2022 để theo dõi, đôn đốc.
- Hằng năm (trước ngày 15/6), đánh giá, gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án này đến Sở GD&ĐT (cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.